

UBND TỈNH KON TUM  
**VĂN PHÒNG**

Số: /VP-TTHCC

V/v thông báo danh mục  
dịch vụ công trực  
tuyến mức độ 3, 4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum, Đài PT và Truyền hình tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Công văn số 1885/UBND-KGVX ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; Văn bản số 1031/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và đẩy mạnh cung cấp, tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, chuẩn hóa 2.004 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh 1.606 thủ tục, cấp huyện 280 thủ tục, cấp xã 118 thủ tục*); đồng thời, đến hết ngày 20 tháng 4 năm 2020 các sở, ban ngành và Viễn thông Kon Tum đã cập nhật công khai **353** dịch vụ công trực tuyến (233 *dịch vụ công mức độ 3* và 120 *dịch vụ công mức độ 4*) trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Kon Tum tại địa chỉ truy cập và sử dụng: <https://dichvucong.kontum.gov.vn>. (*Danh mục kèm theo*) và sẽ tiếp tục cập nhật, cung cấp trong thời gian tới.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thông báo, tuyên truyền rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp

liên hệ đầu mối hỗ trợ của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Ông Võ Đình Trung - Điện thoại: 0905.790.369 để được hỗ trợ./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Kon Tum;
- Lưu VT, KSTT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Đặng Quang Hà**

**DANH MỤC**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG**  
**VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ TỈNH KON TUM**  
*(Kèm theo Công văn số 1120 /VP-TTHCC ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh)*

| STT                   | Tên thủ tục hành chính                                                                                                          | Mức độ DVC | Lĩnh vực                               |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------|
| <b>SỞ CÔNG THƯƠNG</b> |                                                                                                                                 |            |                                        |
| 1                     | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện     | Mức độ 3   | Lĩnh vực An toàn thực phẩm             |
| 2                     | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương                                                     | Mức độ 3   | Lĩnh vực Điện                          |
| 3                     | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương                                                        | Mức độ 3   | Lĩnh vực Điện                          |
| 4                     | Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ | Mức độ 3   | Lĩnh vực Điện                          |
| 5                     | Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại                                                                                      | Mức độ 3   | Lĩnh vực Giám định thương mại          |
| 6                     | Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại                                                                             | Mức độ 3   | Lĩnh vực Giám định thương mại          |
| 7                     | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG                                                             | Mức độ 3   | Lĩnh vực Kinh doanh khí                |
| 8                     | Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá                                                                                        | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 9                     | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá                                                                       | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 10                    | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá                                                                                      | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 11                    | Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                  | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 12                    | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu                                                      | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 13                    | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                           | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 14                    | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá                                                                     | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 15                    | Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá                                                                                  | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 16                    | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                 | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 17                    | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá                                                                      | Mức độ 3   | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |

|                                                     |                                                                                                                                                                            |          |                                        |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|
| 18                                                  | Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 19                                                  | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 20                                                  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 21                                                  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 22                                                  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước |
| 23                                                  | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh            |
| 24                                                  | Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương                                                                                   | Mức độ 3 | Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh            |
| 25                                                  | Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh            |
| 26                                                  | Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh            |
| 27                                                  | Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xúc tiến thương mại           |
| 28                                                  | Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam                                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xúc tiến thương mại           |
| 29                                                  | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xúc tiến thương mại           |
| 30                                                  | Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xúc tiến thương mại           |
| 31                                                  | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xúc tiến thương mại           |
| 32                                                  | Thông báo hoạt động khuyến mại                                                                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Xúc tiến thương mại           |
| <b>SỞ CÔNG THƯƠNG; BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH</b> |                                                                                                                                                                            |          |                                        |
| 33                                                  | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                                                     | Mức độ 4 | Lĩnh vực Thương mại quốc tế            |
| 34                                                  | Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                                                     | Mức độ 4 | Lĩnh vực Thương mại quốc tế            |
| 35                                                  | Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Thương mại quốc tế            |
| 36                                                  | Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Thương mại quốc tế            |

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                             |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|
| 37                                            | Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam                                                                                                                                                                                          | Mức độ 4 | Lĩnh vực Thương mại quốc tế |
| <b>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                             |
| 38                                            | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác                                                                                                                                                       | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đường bộ           |
| 39                                            | Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác                                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đường bộ           |
| 40                                            | Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đường bộ           |
| 41                                            | Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông của quốc lộ đang khai thác                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đường bộ           |
| <b>SỞ XÂY DỰNG</b>                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                             |
| 42                                            | Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua                                                                                                                                                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Nhà ở và công sở   |
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                             |
| 43                                            | Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y) | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thú y              |
| 44                                            | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh                                                                                                        | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thú y              |
| <b>SỞ TÀI CHÍNH</b>                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                             |
| 45                                            | Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ 4 | Lĩnh vực Tin học - Thống Kê |
| <b>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |                             |
| 46                                            | Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên                                                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 47                                            | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên                   | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |

|    |                                                                                                                                                                                 |          |                             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|
| 48 | Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 49 | Giải thể doanh nghiệp                                                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 50 | Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 51 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 52 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 53 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 54 | Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 55 | Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp                                                                                  | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 56 | Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                  | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 57 | Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                              | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 58 | Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 59 | Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 60 | Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 61 | Đăng ký thành lập công ty cổ phần                                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 62 | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 63 | Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 64 | Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên                                                                                                  | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 65 | Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân                                                                                                                      | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |

|    |                                                                                                                                                                                                                      |          |                             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|
| 66 | Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 67 | Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân                                                                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 68 | Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp                                                                                                                       | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 69 | Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần                                                                                                                                                    | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 70 | Đăng ký thành lập công ty hợp danh                                                                                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 71 | Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên                                                                                                                                                                        | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 72 | Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp                                                                                                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 73 | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 74 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 75 | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 76 | Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 77 | Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp                                                                                                                                                          | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 78 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 79 | Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết                                                                                                                              | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 80 | Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 81 | Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 82 | Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp                                                                                                                                                          | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |

|    |                                                                                                                                                                                                          |          |                             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|
| 83 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế                                                                                                                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 84 | Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 85 | Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần                                                                                                          | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 86 | Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác                                            | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 87 | Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)                                                                                                                        | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 88 | Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 89 | Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)                                                                                        | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 90 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 91 | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức                          | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 92 | Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 93 | Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 94 | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 95 | Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)                                                                                                                        | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 96 | Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh                                                                                                                                                                     | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 97 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh                                                                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |



|    |                                                                                                                                                                                      |          |                             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|
| 98 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |
| 99 | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế                                                                                                    | Mức độ 4 | Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh |

#### **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

|     |                                                                                                                                                        |          |                            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------|
| 100 | Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 101 | Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 102 | Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 103 | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 104 | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 105 | Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 106 | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 107 | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 108 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giao dịch đảm bảo |
| 109 | Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại                                                                                                   | Mức độ 3 | Lĩnh vực Môi trường        |
| 110 | Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Môi trường        |
| 111 | Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Môi trường        |

#### **SỞ NỘI VỤ**

|     |                                                                                                              |          |                               |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|
| 112 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng |
| 113 | Thủ tục tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng |
| 114 | Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng |
| 115 | Cấp đổi hiện vật khen thưởng bị mất, hư hỏng                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng |

|                                                                         |                                                                                                                                                                                                           |          |                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|
| 116                                                                     | Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng                      |
| 117                                                                     | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| 118                                                                     | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| 119                                                                     | Thủ tục đổi tên quỹ                                                                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| 120                                                                     | Thủ tục thành lập hội                                                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| 121                                                                     | Thủ tục phê duyệt điều lệ hội                                                                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| 122                                                                     | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| 123                                                                     | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ |
| <b>SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>                               |                                                                                                                                                                                                           |          |                                                    |
| 124                                                                     | Đăng ký hợp đồng cá nhân                                                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội       |
| 125                                                                     | Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội       |
| <b>SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI; BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH</b> |                                                                                                                                                                                                           |          |                                                    |
| 126                                                                     | Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                                                                                                                | Mức độ 4 | Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội       |
| 127                                                                     | Đăng ký hợp đồng lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội       |
| 128                                                                     | Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp                                                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội       |
| <b>SỞ Y TẾ</b>                                                          |                                                                                                                                                                                                           |          |                                                    |
| 129                                                                     | Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước                                                                                                                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Dược phẩm                                 |
| 130                                                                     | Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh | Mức độ 4 | Lĩnh vực Dược phẩm                                 |
| 131                                                                     | Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc                                                                                                                       | Mức độ 4 | Lĩnh vực Dược phẩm                                 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                               |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|
| 132 | Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt | Mức độ 4 | Lĩnh vực Dược phẩm            |
| 133 | Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Dược phẩm            |
| 134 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Dược phẩm            |
| 135 | Bổ nhiệm giám định viên pháp y                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giám định Y khoa     |
| 136 | Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuốc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                                  | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 137 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                     | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 138 | Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh theo thẩm quyền của Sở Y tế.                                                                                                                                                                                | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 139 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 140 | Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 141 | Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh theo thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 142 | Cho phép đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 143 | Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế                                                                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 144 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng                                                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 145 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |

|     |                                                                                                                                                                                                                                |          |                               |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------|
| 146 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 147 | Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 148 | Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ trong trường hợp Giấy phép hoạt động mất, hỏng, rách                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 149 | Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở Y tế                                                                                        | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 150 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 151 | Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 152 | Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho người lái xe                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 153 | Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016                                                                                                                                        | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 154 | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 155 | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 156 | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 157 | Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm                                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 158 | Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở Y tế                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 159 | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |
| 160 | Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|
| 161 | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh              |
| 162 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Mỹ Phẩm                           |
| 163 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Mỹ Phẩm                           |
| 164 | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Mỹ Phẩm                           |
| 165 | Cấp sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực Mỹ Phẩm                           |
| 166 | Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Nghiệp vụ Dược                    |
| 167 | Cho phép đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo trong nước, đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực nghiệp vụ y                       |
| 168 | Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ 4 | Lĩnh vực nghiệp vụ y                       |
| 169 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân |
| 170 | Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân |
| 171 | Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân |
| 172 | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược                                                                                                                                                                                                                                                        | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân |
| 173 | Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân |
| 174 | Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|
| 175 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, được tư nhân |
| 176 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, được tư nhân |
| 177 | Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)                                                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, được tư nhân |
| 178 | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)                                                                                                                                                                                                                | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, được tư nhân |
| 179 | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mức độ 4 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, được tư nhân |
| 180 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế | Mức độ 3 | Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, được tư nhân |
| 181 | Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Trang thiết bị                    |
| 182 | Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Trang thiết bị                    |
| 183 | Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Trang thiết bị                    |
| 184 | Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực y tế dự phòng                     |
| 185 | Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực y tế dự phòng                     |

|     |                                                            |          |                        |
|-----|------------------------------------------------------------|----------|------------------------|
| 186 | Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện | Mức độ 3 | Lĩnh vực y tế dự phòng |
|-----|------------------------------------------------------------|----------|------------------------|

## **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

|     |                                                                                             |          |                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|
| 187 | Xét tuyển sinh vào trường Phổ thông dân tộc nội trú                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Giáo dục Dân tộc                                                    |
| 188 | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác |
| 189 | Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác |
| 190 | Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác |
| 191 | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác |
| 192 | Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác |
| 193 | Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Giáo dục Trung học                                                  |
| 194 | Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ                                        |
| 195 | Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ                                        |
| 196 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ                                        |

## **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

|     |                                                                                                                      |          |                                  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| 197 | Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân |
| 198 | Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)       | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân |
| 199 | Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế) | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân |
| 200 | Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân |
| 201 | Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân |
| 202 | Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân |

|     |                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
| 203 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân         |
| 204 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 205 | Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 206 | Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 207 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)                                                                   | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 208 | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 209 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 210 | Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 211 | Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 212 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 213 | Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 214 | Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp                                                                                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 215 | Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 216 | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 217 | Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 218 | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                            |          |                                          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
| 219 | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 220 | Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 221 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 222 | Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ |
| 223 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp                                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Sở hữu công nghiệp              |
| 224 | Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Sở hữu công nghiệp              |
| 225 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp                                                                                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Sở hữu công nghiệp              |
| 226 | Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng                                                                                                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 227 | Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 228 | Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng hàng đóng gói sẵn nhập khẩu                                                                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 229 | Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 230 | Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành                                                                   | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 231 | Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 232 | Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng                                                                                                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 233 | Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |

|                                     |                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                      |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|
| 234                                 | Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng              |
| 235                                 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng              |
| 236                                 | Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia                                                                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng              |
| 237                                 | Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận                                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng              |
| 238                                 | Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng              |
| <b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b> |                                                                                                                                                                                                                                   |          |                                                      |
| 239                                 | Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)                                                                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Báo Chí                                     |
| 240                                 | Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Báo Chí                                     |
| 241                                 | Cho phép hợp báo (nước ngoài)                                                                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Báo Chí                                     |
| 242                                 | Cho phép hợp báo (trong nước)                                                                                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực Báo Chí                                     |
| 243                                 | Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)                                                                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực Báo Chí                                     |
| 244                                 | Cấp lại giấy phép buru chính khi hết hạn                                                                                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Buru chính                                  |
| 245                                 | Cấp lại giấy phép buru chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.                                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Buru chính                                  |
| 246                                 | Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động buru chính                                                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Buru chính                                  |
| 247                                 | Cấp Giấy phép buru chính                                                                                                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Buru chính                                  |
| 248                                 | Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động buru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Buru chính                                  |
| 249                                 | Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 250                                 | Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh                                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 251                                 | Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 252                                 | Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          |                                                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|
| 253 | Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 254 | Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 255 | Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 256 | Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                                                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 257 | Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng                                                                                                                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 258 | Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 259 | Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên                                        | Mức độ 3 | Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử |
| 260 | Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |
| 261 | Đăng ký hoạt động cơ sở in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |
| 262 | Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |
| 263 | Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |
| 264 | Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |
| 265 | Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |
| 266 | Cấp giấy phép hoạt động in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành                     |

|     |                                                                      |          |                                  |
|-----|----------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| 267 | Cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh                          | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành |
| 268 | Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành |
| 269 | Cấp lại giấy phép hoạt động in                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành |
| 270 | Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu   | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành |
| 271 | Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành |

#### **SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

|     |                                                                                                                                                                  |          |                         |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------|
| 272 | Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia                                                                                         | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 273 | Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương     | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 274 | Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích                                                                                                                    | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 275 | Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích                                                                                                                | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 276 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích                                                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 277 | Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia                                                                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 278 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích                                                                                             | Mức độ 4 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 279 | Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp                                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Di sản văn hóa |
| 280 | Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch                                                                                                                       | Mức độ 4 | Lĩnh Vực Du Lịch        |
| 281 | Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh Vực Du Lịch        |
| 282 | Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh Vực Du Lịch        |
| 283 | Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh Vực Du Lịch        |
| 284 | Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Du Lịch        |
| 285 | Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch) | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Du Lịch        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------|
| 286 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy                                                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Du Lịch  |
| 287 | Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mức độ 4 | Lĩnh vực Gia đình |
| 288 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ 4 | Lĩnh vực Gia đình |
| 289 | Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ 4 | Lĩnh vực Gia đình |
| 290 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực Gia đình |
| 291 | Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực Gia đình |
| 292 | Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 4 | Lĩnh vực Gia đình |
| 293 | Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực Gia đình |
| 294 | Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Gia đình |
| 295 | Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ 4 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |
| 296 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 4 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |
| 297 | Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |
| 298 | Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ                                                                                                                                                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |
| 299 | Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |
| 300 | Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |
| 301 | Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến) | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa  |

|     |                                                                                                                                                             |          |                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------|
| 302 | Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 303 | Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 304 | Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 305 | Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương                                        | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 306 | Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 307 | Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 308 | Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 309 | Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật                                                                                          | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 310 | Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 311 | Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 312 | Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm                                                                            | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 313 | Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 314 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam                                                   | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 315 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |
| 316 | Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh Vực Văn Hóa |

#### **SỔ TƯ PHÁP**

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                            |          |                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|
| 317 | Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực Chứng thực |
| 318 | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | Mức độ 3 | Lĩnh vực Chứng thực |
| 319 | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng |

|     |                                                                                                                                                                          |          |                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|
| 320 | Thành lập Văn phòng công chứng                                                                                                                                           | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 321 | Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi                                                                                 | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 322 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập                                                                                               | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 323 | Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.   | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 324 | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng                                                                                          | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 325 | Chuyển nhượng Văn phòng công chứng                                                                                                                                       | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 326 | Hợp nhất Văn phòng công chứng                                                                                                                                            | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 327 | Sáp nhập Văn phòng công chứng                                                                                                                                            | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 328 | Cấp lại Thẻ công chứng viên                                                                                                                                              | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 329 | Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng                                                                                                                                  | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 330 | Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng                                                                                                                                   | Mức độ 4 | Lĩnh vực công chứng      |
| 331 | Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Mức độ 3 | Lĩnh vực công chứng      |
| 332 | Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng                                                                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực công chứng      |
| 333 | Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên                                                                                                                             | Mức độ 3 | Lĩnh vực công chứng      |
| 334 | Chuyển đổi văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực công chứng      |
| 335 | Đăng ký tập sự hành nghề công chứng                                                                                                                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực công chứng      |
| 336 | Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng                                                                                     | Mức độ 3 | Lĩnh vực công chứng      |
| 337 | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)                                      | Mức độ 3 | Lĩnh vực lý lịch tư pháp |

|                                      |                                                                                                                                                                         |          |                                      |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|
| 338                                  | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) | Mức độ 3 | Lĩnh vực lý lịch tư pháp             |
| 339                                  | Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực lý lịch tư pháp             |
| 340                                  | Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật |
| 341                                  | Nhập quốc tịch Việt Nam                                                                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật |
| 342                                  | Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật |
| 343                                  | Cấp Giấy xác nhận có Quốc tịch Việt Nam                                                                                                                                 | Mức độ 3 | Lĩnh vực Quốc tịch                   |
| 344                                  | Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam                                                                                                                         | Mức độ 3 | Lĩnh vực Quốc tịch                   |
| 345                                  | Trở lại quốc tịch Việt Nam                                                                                                                                              | Mức độ 3 | Lĩnh vực Quốc tịch                   |
| 346                                  | Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý            |
| 347                                  | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý                                                                                                                | Mức độ 3 | Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý            |
| 348                                  | Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước                                                                                                                                    | Mức độ 3 | Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý            |
| 349                                  | Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý                                                                                                                                  | Mức độ 3 | Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý            |
| 350                                  | Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật                                                                                                                        | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tư vấn pháp luật            |
| 351                                  | Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật                                                                                                                                       | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tư vấn pháp luật            |
| 352                                  | Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật                                                                                                                                           | Mức độ 3 | Lĩnh vực Tư vấn pháp luật            |
| <b>UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN</b> |                                                                                                                                                                         |          |                                      |
| 353                                  | Thủ tục đăng ký khai sinh                                                                                                                                               | Mức độ 3 | Lĩnh vực Hộ tịch                     |

**Tổng cộng: 353 DVCTT (233 DVC mức độ 3 và 120 DVC mức độ 4)**

*Thời gian cập nhật đến ngày 20/4/2020.*